TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
-Bản án số: 98/2020/HSST Ngày: 21/7/2020	

NHÂN DANH

N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc sơn.
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Hãn.
2. Ông Nguyễn Thế Sách.

Th- ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Quốc Huy - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Phùng Đắc Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ- Bắc Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với **bị cáo**: **Nguyễn Thị T, sinh năm 1988.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. HKTT, chỗ ở: thôn Phả Lại, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Là con ông Nguyễn Văn Uy (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thoan, sinh năm 1965. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai. Chồng: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988 (Đã ly hôn năm 2016). Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh ngày 21/7/ 2017. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/5/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại : bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1935, HKTT, chỗ ở: thôn Phả Lại, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 25/4/2020, bị cáo đi xe máy Vision BKS 99E1-288.55 đèo con trai là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2017 sang nhà chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988 là bạn cùng thôn chơi. Khoảng 19 giờ cùng ngày chị N nhờ bị cáo đưa đi mua sách cho con, bị cáo đồng ý rồi đèo hai mẹ con chị N cùng cháu Đ đi mua sách trên địa bàn xã Đức Long. Sau khi mua sách xong, bị cáo đèo hai mẹ con chị N đến nhà anh Nguyễn Văn Đ (anh trai chị N) chơi, còn bị cáo đưa cháu Đ sang nhà anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988 (chồng cũ của bị cáo) gửi, rồi đi xe mô tô về nhà mẹ đẻ để dọn nhà, khi đi qua

nhà chị N, lúc này khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo thấy bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1935 là bà nội của chị N đang đứng bắt gà ở vườn trước cửa nhà, xung quanh không có người. Do biết bà T có nhiều tiền để trong túi áo bên phải đang mặc, nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền của bà T. Bị cáo đi xe máy về để ở nhà mẹ đẻ của bị cáo ở gần đó, rồi đeo khẩu trang màu trắng và cầm 01 đèn pin màu đen để soi đường đi sang nhà bà T. Khi đến nhà bà T thấy cổng không khóa, bị cáo để đèn pin ở một chỗ, rồi đi đến phía sau bà T dùng hai tay bịt miệng bà T. Bà T thấy vậy đã dùng hai tay nắm vào tay bị cáo giật mạnh xuống, bị bà T giữ tay nên bị cáo dùng hai bàn tay xiết cổ, hai cẳng tay tỳ vào hai vai bà T vật bà T ngã ngồi xuống đất. Bà T chống cự giằng tay bị cáo ra và giật khẩu trang của bị cáo nhưng không được. Bị cáo tay phải túm áo vai bên trái bà T dí xuống, đồng thời di chuyển về phía trước, đứng đối diện với bà T rồi dùng tay trái giật túi tiền của bà T để trong túi áo sườn bên phải. Thấy bị cáo giật túi tiền của mình thì bà T dùng tay phải giữ và dùng hai chân đạp về phía bị cáo, bị cáo tay phải vẫn ghì giữ bà T, còn tay trái cầm giật mạnh túi tiền của bà T rồi bỏ chạy ra ngoài đường, bà T nhận ra bị cáo và hô *"con T mày dám bóp cổ và giật tiền của tao à"*. Nghe thấy bà T hô thì mọi người hàng xóm chạy sang, khi này bị cáo đã bỏ chạy về nhà mẹ đẻ của bị cáo lấy xe mô tô rồi đi về nhà bị cáo cách đó khoảng 01 km. Bị cáo thay áo khác và cất giấu túi tiền của bà T vào trong quần lót, rồi đi xe mô tô đến nhà anh Q đón cháu Đ và đón mẹ con chị N. Khi bị cáo đưa mẹ con chị N về nhà, lúc này khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo thấy lực lượng Công an xã và nhiều người dân đang ở nhà bà T. Thấy bị cáo về nhà Công an đã yêu cầu bị cáo và chị N về trụ sở Công an huyện Quế Võ để làm việc. Tại Công an huyện Quế Võ, bị cáo đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tiền của bà T, và tự nguyện giao nộp 01 túi vải màu đen hoa văn màu trắng bên trong có 36.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 602.000 đồng.

Cùng ngày 26/4/2020, bà T làm đơn trình báo Công an huyện Quế Võ về việc bị Nguyễn Thị T chiếm đoạt số tiền 36.000.000 đồng, và giao nộp 01 đèn pin màu đen nhãn hiệu Flashlight; 01 quần dài màu đen bị rách đũng, 01 áo lót màu trắng bị rách túi sườn bên phải, 01 áo dài màu nâu đã qua sử dụng.

Khám xét chỗ ở của bị cáo công an thu giữ: 01 dây sạc đèn pin màu đen và 01 áo khoác màu vàng đã qua sử dụng.

Bị cáo khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà T có làm rách quần, áo và làm bà T bị thương ở ngón tay giữa bên trái. Do chiếc quần, áo bị rách giá trị không lớn và thương tích nhẹ không ảnh hưởng đến sức khỏe nên bà T từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Đối với số tiền 36.000.000 đồng và 01 túi vải màu đen có hoa văn màu trắng, quá trình điều tra xác định là của bà T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T. Bà T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nữa.

Số tài sản và vật chứng còn lại liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quế Võ để bảo quản và chờ xử lý.

Đối với chiếc khẩu trang màu trắng bị cáo đeo để che mặt khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà T, bị cáo khai trên đường bỏ chạy về nhà đã làm rơi mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 84/CT- VKSQV ngày 16/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố bị cáo về tội: " Cướp tài sản" theo Điểm e, Khoản 2, Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, sau khi xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm e, Khoản 2, Điều 168 BLHS; Điểm b, s- Khoản 1, Khoản 2- Điều 51; Điều 38- BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: " Cướp tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ 26/4/2020 đến 05/5/2020. Miễn phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo kinh tế khó khăn. Về tang vật vụ án: Áp dụng Đ47 -BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc đèn pin màu đen nhãn hiệu Flashlight cùng dây sạc, 01 quần dài màu đen bị rách đũng, 01 áo lót màu trắng bị rách túi sườn bên phải, 01 áo dài màu nâu đã qua sử dụng, 01 áo khoác màu vàng đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 602.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa; Lời nói sau cùng bị cáo nhận ra hành vi của mình là vi phạm pháp luật, phạm tội, bị cáo rất ăn năn, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa bị hại là bà T đã đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và đã đ- ợc thẩm tra xác minh công khai tại phiên toà. Nh- biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và thu giữ tang vật vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác. Tất cả những chứng cứ trên đã chứng minh đ- ợc:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/4/2020, tại vườn nhà bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1935 ở thôn Phả Lại, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Nguyễn Thị T có hành vi dùng vũ lực hai tay bịt miệng, xiết cổ và quật ngã bà T xuống đất để chiếm đoạt số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) của bà T để trong túi áo sườn bên phải. Số tiền trên bị cáo đã tự giác giao nộp cho Công an để trả lại cho bà T. Bà T năm nay đã 85 tuổi, theo quy định của pháp luật bà T là người già yếu.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội " Cướp tài sản" theo Điểm e, Khoản 2, Điều 168 - BLHS. Nh- Viện kiểm sát truy tố là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tính chất phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hậu quả bị cáo đã chiếm đoạt được số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) của bà T. Sau đó bị cáo đã tự giác giao nộp cho Công an để trả lại cho bị hại.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, tự nguyện giao nộp toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt để trả cho người bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị hại là bà T đã đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, Điều 51 và áp dụng khoản 2, Điều 51- Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về nhân thân bị cáo chưa bị xử lý vi phạm pháp luật lần nào.

Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù nghiêm khắc, t- ơng xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo gây ra cho xã hội. Phải cách ly bị cáo một thời gian đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về tang vật vụ án: Đối với chiếc đèn pin kèm theo dây sạc bị cáo dùng để soi đường sang nhà bà T để phạm tội, 01 áo khoác màu vàng đã qua sử dụng của bị cáo mặc để phạm tội, 01 quần dài màu đen bị rách đũng, 01 áo lót màu trắng bị rách túi sườn bên phải, 01 áo dài màu nâu đã qua sử dụng của bà T, bà T không yêu cầu trả lại và do giá trị không đáng kể, nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 602.000 đồng của bị cáo không dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm e, Khoản 2, Điều 168; Điểm b, s - Khoản 1- Điều 51; Khoản 2, Điều 51; Điều 38; Đ47 -BLHS; Điều 106; Khoản 2- Điều 136 - BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án :

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội " Cướp tài sản".

- Xử phạt Nguyễn Thị T 07 (Bẩy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ 26/4/2020 đến 05/5/2020. Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo kinh tế khó khăn.

- Về tang vật vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01chiếc đèn pin màu đen nhãn hiệu Flashlight cùng dây sạc, 01 áo khoác màu vàng đã qua sử dụng của bị cáo; 01 quần dài màu đen bị rách đũng, 01 áo lót màu trắng bị rách túi sườn bên phải, 01 áo dài màu nâu đã qua sử dụng của bà T. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 602.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh; Sở TP.*
- *VKSND tỉnh, huyện.*
- *Thi hành án; Công an.*
- *Bị cáo, bị hại.*
- *L- u hồ sơ, VP.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Hoàng Ngọc Sơn